| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TAM NÔNG**<br>**TỈNH PHÚ THỌ**<br>-----o0o-----<br>Bản án số: 28/2020/HSST<br>Ngày 29 tháng 7 năm 2020 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------o0o--------- |

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG-TỈNH PHÚ THỌ**

**-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Anh Tiềm

2. Ông Nguyễn Khắc Long

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Khanh - Cán bộ TAND huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà: Ông Bùi Xuân Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Tiến N**;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 03/8/1993 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không;

Tiền án, tiền sự: không;

Bố đẻ: Trần B, sinh năm 1965;

Mẹ đẻ: Đỗ Thị H, sinh năm 1972;

Vợ, con: chưa có;

(Bố, mẹ hiện đều ở khu 10, xã H, huyện T, tỉnh P);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh P. (có mặt )

2. Họ và tên: **Trần Quang T**;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 21/9/1983 tại huyện T, tỉnh P;

Nơi cư trú: khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không;

Tiền án, tiền sự: không.
Bố đẻ: Trần Văn C, sinh năm 1957;
Mẹ đẻ: Lại Thị L, sinh năm 1959;
Vợ: Phạm Thị Mai Y, sinh năm 1986.
Con: Có 02 con (lớn 11 tuổi, nhỏ 06 tuổi);
(Bố, mẹ, vợ, các con hiện đều ở khu 10, xã H- T- Phú Thọ);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt )

3. Họ và tên: **Nguyễn Bá T**;
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày: 02/8/1986 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Nơi cư trú: khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1949;
Mẹ đẻ: Đỗ Thị N, sinh năm 1952;
Vợ: Lục Thị M, sinh năm 1987.
Con: Có 02 con (lớn 10 tuổi, nhỏ nhất 08 tuổi);
(Bố, mẹ, vợ, các con hiện đều ở khu 10, xã H- Tam Nông - Phú Thọ);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt )

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**;
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày: 10/10/1983 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Nơi cư trú: khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1949;
Mẹ đẻ: Phạm Thị H, sinh năm 1947;
Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1987.
Con: Có 02 con (lớn 09 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi);
(Bố, mẹ, vợ, các con hiện đều ở khu 10, xã H- T- Phú Thọ);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (có mặt )

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 13/4/2020 tổ công tác của Đội Điều tra tổng hợp, Công an huyện Tam Nông, đã phát hiện bắt quả tang tại kho xưởng của gia đình ông Lại Văn N, sinh năm 1948 ở khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, một số đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, bằng hình thức đánh "phỏm" gồm các đối tượng: Trần Tiến N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá T và Trần Quang T. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền 5.530.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), 01 bộ bài túlơkhơ gồm 52 quân bài, 01 chiếc mành cọ. Tổ công tác của Công an huyện Tam Nông đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và dẫn giải đối tượng về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng như sau: Buổi chiều ngày 13/4/2020, Trần Tiến N đi bộ một mình đến nhà Nguyễn Văn T và gặp Nguyễn Bá T và Trần Quang T đang có mặt ở nhà Nguyễn Văn T. Ngọc liền rủ tất cả đến kho xưởng của gia đình ông Lại Văn N để đánh bạc ăn tiền, các đối tượng đồng ý và tất cả cùng đi bộ đến kho xưởng của gia đình ông Lại Văn N. Trên đường đi N mua 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, sau đó N gặp và hỏi mượn chìa khóa kho xưởng do bà Bùi Thị T, sinh năm 1950 ở khu 9, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (do ông N giao kho xưởng cho bà T quản lý). N dùng chìa khóa mượn được mở kho xưởng, rồi tất cả cùng đi vào trong gian buồng, ngồi lên chiếc mành cọ được trải sẵn dưới nền nhà cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Các đối tượng thống nhất cách chơi bạc bằng hình thức "đánh phỏm" 09 quân, người nào được nhất thì tất cả những người chơi phải trả cho người nhất cụ thể như sau: người về nhì thì phải trả 10.000 đồng, người về ba thì phải trả 20.000 đồng, người về bét thì phải trả 30.000 đồng. Người nào bị "cháy" (không có phỏm) hoặc bị "ăn quân chốt" thì phải trả 40.000 đồng. Nếu ván bài có ai "Ù" thì mỗi người chơi phải trả cho người "Ù" 50.000 đồng. Người thắng ván trước được chia bài và đánh đầu tiên ván tiếp theo. Khi tham gia đánh bạc các đối tượng ngồi vòng tròn theo thứ tự từ trái qua phải gồm: N, T, T, T. Những người ngồi đối diện nhau gọi là "chéo cánh" gồm: N – T và T - T, nếu ai nhất thì người kia không phải trả tiền. Các đối tượng đánh bạc liên tục từ 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an huyện Tam Nông phát hiện bắt quả tang. Số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Ncó 800.000 đồng, T có 800.000 đồng, T có 1.100.000 đồng và T có 2.830.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT - VKSTN ngày 03 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố các bị cáo Trần Tiến N, Trần Quang T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân huyên Tam Nông thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Tiến N, Trần Quang T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T phạm tội: "Đánh bạc " .

- Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Tiến N, Trần Quang T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T.

+ Xử phạt: Trần Tiến N từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt: Trần Quang T từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt: Nguyễn Bá T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho UBND xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Đề nghị khấu trừ 5% đến 10 % thu nhập hàng tháng của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung các bị cáo Trần Tiến N, Trần Quang T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà n- ớc, nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

***Về xử lý vật chứng**: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 5.530.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản số: 3949.0.1053898.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông theo giấy ủy nhiệm chi ngày 03/6/2020).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân và 01 chiếc mành cọ đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án không có giá trị ( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông).

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụngán phí, lệ phí toà án.

Buộc các bị cáo Trần Tiến N, Trần Quang T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan điều tra và vật chứng đã thu được phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút ngày 13/4/2020 các đối tượng gồm: Trần Tiến N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá T và Trần Quang T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "phỏm" sát phạt nhau bằng tiền, tại kho xưởng của gia đình ông Lại Văn N ở khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tổng số tiền mà các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc là 5.530.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Trong vụ án này, Trần Tiến N là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị công cụ, địa điểm để các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc, song hành vi của Ngọc không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chỉ xử lý Ngọc về tội đánh bạc. Đối với các đối tượng khác trong vụ án đều có vai trò là những người đồng thực hành về tội Đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: ***"Đánh bạc"*** theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

***Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:***

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

[3] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bởi lẽ vấn nạn cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh

bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật.

* Xét về vai trò nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Trần Tiến N, Trần Quang T, Nguyễn Bá Tvà Nguyễn Văn T không chịu tu dưỡng bản thân, lười lao động, do hám lợi nên ngày 13/4/2020 các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đánh "phỏm" sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền là 5.530.000 đồng nhằm thu lời bất chính, đáng nhẽ ra phải có hình phạt thật nghiêm. Xong xét thấy các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự gì. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân các bị cáo xuất thân từ lao động nông dân thuần túy, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội có sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Căn cứ xác minh thu nhập của các bị cáo cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo đều có thu nhập hàng tháng là 4.000.000đ. Do vậy, trong thời gian chấp hành án các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của mỗi bị cáo là 4.000.000đ x 5% = 200.000đ/ 01 tháng, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương thì các bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T đều là lao động có thu nhập và có tài sản, bị cáo Trần Tiến N không có tài sản nhưng là lao động có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân và 01 chiếc mành cọ đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với số tiền 5.530.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[6] Đối với ông Lại Văn N là người sở hữu kho xưởng và bà Bùi Thị T là người quản lý sử dụng kho xưởng nhưng không biết các đối tượng sử dụng để đánh bạc, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật .

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

I, □p dụng Điều 321Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Tiến N, Trần Quang T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T phạm tội " *Đánh bạc"*.

1, □p dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Trần Tiến N 24 ( Hai bốn ) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành là 23 ( hai ba ) tháng 21 ( hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T , tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Trần Tiến N 15.000.000đ ( Mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà n- ớc, nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2, □p dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Trần Quang T 21 ( Hai mốt ) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành là 20 ( hai mươi ) tháng 21 ( hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Trần Quang T 15.000.000đ ( Mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà n- ớc, nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3, □p dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Bá T 15 ( Mười lăm ) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành là 14 ( mười bốn ) tháng 21 ( hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Nguyễn Bá T 15.000.000đ ( Mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà n- ớc, nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4, □p dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 ( Mười lăm ) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành là 14 ( mười bốn ) tháng 21 ( hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ

tính từ ngày UBND xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Nguyễn Văn T 15.000.000đ ( Mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà n- ớc, nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

II, Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án các bị cáo Trần Tiến N, Trần Quang T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo là 200.000đ/ 01 tháng/1 bị cáo. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Số tiền các bị cáo phải nộp khấu trừ thu nhập tương ứng với thời gian mà các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày/1 bị cáo và 05 ngày/01 tuần/1 bị cáo.

III, Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 5.530.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản số: 3949.0.1053898.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông theo giấy ủy nhiệm chi ngày 03/6/2020).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân và 01 chiếc mành cọ đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án không có giá trị ( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông).

IV, Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc các bị cáo Trần Tiến N, Trần Quang T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh phú thọ xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- VKSND T.Phú Thọ;huyện Tam Nông;
- Chi cục THA huyện Tam Nông;

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

- Công an huyện Tam Nông;
- UBND xã H
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**Đinh Thị Thu Huyền**